

Số: /QĐ-UBND Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ thuộc thẩm quyền
của Ủy ban nhân dân thành phố trong việc giải quyết
các thủ tục hành chính lĩnh vực Khoa học và Công nghệ**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo ngày 27/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung;

Căn cứ Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, nhân lực, nhân tài và giải thưởng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo;

Căn cứ Quyết định số 33/2023/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện giám định chất lượng và giá trị máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 18/2025/TT-BKHCN ngày 10/9/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 15/2023/TT-BKHCN ngày 26/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BKHCN ngày 26/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định khung về trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, ban hành, quản lý, tổ chức thực hiện chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và quy định về trình tự, thủ tục xét tài trợ, đặt hàng, ký hợp đồng, tổ chức thực hiện, chấm dứt thực hiện, thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ và đánh giá đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Quyết định số 856/QĐ-BKHCN ngày 10/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành, thủ tục hành chính nội bộ bị bãi bỏ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 3200/QĐ-BKHCN ngày 16/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 3212/QĐ-BKHCN ngày 17/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 3578/QĐ-BKHCN ngày 07/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và

bị bãi bỏ lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 4063/QĐ-BKHCN ngày 08/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 50/2025/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 58/TTr-SKHCN ngày 30/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định tại Nghị định số 76/2018/NĐ-CP; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP; Nghị định số 133/2025/NĐ-CP; Nghị định số 262/2025/NĐ-CP; Nghị định số 263/2025/NĐ-CP; Nghị định số 267/2025/NĐ-CP; Nghị định số 268/2025/NĐ-CP; Quyết định số 33/2023/QĐ-TTg; Thông tư số 18/2025/TT-BKHCN; Thông tư số 36/2025/TT-BKHCN trong việc giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Khoa học và Công nghệ (có danh mục kèm theo).

Điều 2. Thời gian ủy quyền: kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực đến hết ngày 28/02/2027, trừ trường hợp quy định của pháp luật về nội dung liên quan có thay đổi.

Điều 3. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

- Thực hiện các nội dung được ủy quyền trong việc giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Khoa học và Công nghệ đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân thành phố về các nội dung được ủy quyền; báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện nội dung được ủy quyền theo quy định; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ được sử dụng hình thức văn bản, con dấu của Sở Khoa học và Công nghệ để thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền theo quy định.

- Tổ chức thực hiện công khai danh mục, nội dung thủ tục hành chính; xây dựng và ban hành quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính; cập nhật quy trình điện tử trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố theo quy định.

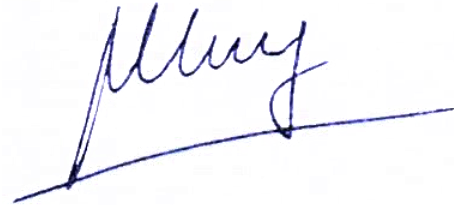
Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ KH&CN;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các PCVP UBND TP;
- TT PVHCC TP;
- Công TTĐTTP;
- Lưu: VT, N.T.C.Lai.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Minh Cường

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ỦY QUYỀN CHO GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026
của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Căn cứ
1	Thủ tục công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh	Hoạt động khoa học và công nghệ	Khoản 3 Điều 40 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP. Thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
2	Thủ tục công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo	Hoạt động khoa học và công nghệ	Khoản 4 Điều 40 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP. Thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
3	Thủ tục cấp lại Giấy công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, Giấy công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh	Hoạt động khoa học và công nghệ	Khoản 5 Điều 40 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP Thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
4	Thủ tục công nhận trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh	Hoạt động khoa học và công nghệ	Khoản 3 Điều 40 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP Thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
5	Thủ tục công nhận trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo	Hoạt động khoa học và công nghệ	Khoản 4 Điều 40 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP. Thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
6	Thủ tục công nhận cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo	Hoạt động khoa học và công nghệ	Khoản 4 Điều 40 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP. Thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
7	Thủ tục công nhận chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo	Hoạt động khoa học và công nghệ	Khoản 4 Điều 40 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP Thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
8	Thủ tục công nhận nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo	Hoạt động khoa học và công nghệ	Khoản 4 Điều 40 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP. Thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

9	Thủ tục cấp lại Giấy công nhận trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, Giấy công nhận trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh, Giấy công nhận cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, Giấy công nhận doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, Giấy công nhận chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, Giấy công nhận nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo	Hoạt động khoa học và công nghệ	Khoản 5 Điều 40 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP Thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
10	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Hoạt động khoa học và công nghệ	Khoản 1 Điều 48 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP. Thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
11	Thủ tục cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Hoạt động khoa học và công nghệ	Khoản 2 Điều 48 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP. Thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
12	Thủ tục đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo không sử dụng ngân sách nhà nước	Hoạt động khoa học và công nghệ	Điểm a, khoản 4, Điều 64, Nghị định số 268/2025/NĐ-CP. Thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
13	Thủ tục đặt và tổ chức xét tặng giải thưởng của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam	Hoạt động khoa học và công nghệ	Điểm b, khoản 3, Điều 50, Nghị định số 263/2025/NĐ-CP. Thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
14	Cho phép thành lập và phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài.	Hoạt động khoa học và công nghệ	Khoản 5, Điều 13, Nghị định số 262/2025/NĐ-CP. Thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
15	Thủ tục xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Hoạt động khoa học và công nghệ	Khoản 3, Khoản 7, Điều 12 và Khoản 1, Điều 13, Nghị định số /2025/NĐ-CP; Khoản

			3, khoản 4, Điều 5, Thông tư số 36/2025/TT-BKHCN. Thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
16	Thủ tục thực hiện điều chỉnh, chấm dứt thực hiện hợp đồng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Hoạt động khoa học và công nghệ	Điểm a, khoản 6 và điểm c, khoản 7, Điều 16, Nghị định số /2025/NĐ-CP. Khoản 1 và điểm b, khoản 2, Điều 6, Thông tư số 36/2025/TT-BKHCN. Thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
17	Thủ tục thu hồi giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao của tổ chức	Hoạt động khoa học và công nghệ	Điều 66 Nghị định số 133/NĐ-CP. Thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
18	Thủ tục thu hồi giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao của cá nhân	Hoạt động khoa học và công nghệ	Điều 68 Nghị định số 133/NĐ-CP. Thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
19	Thủ tục thu hồi giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao	Hoạt động khoa học và công nghệ	Điều 70 Nghị định số 133/NĐ-CP. Thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
20	Thủ tục thu hồi giấy chứng nhận hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao của tổ chức	Hoạt động khoa học và công nghệ	Điều 72 Nghị định số 133/NĐ-CP. Thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
21	Thủ tục thu hồi giấy chứng nhận hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao cho cá nhân	Hoạt động khoa học và công nghệ	Điều 74 Nghị định số 133/NĐ-CP. Thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
Tổng số: 21 thủ tục hành chính			